

Bản án số: 64/2017/HSST
Ngày: 27/09/2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN THÀNH - TỈNH NGHỆ AN**

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - chủ tọa phiên toà: Ông Phan Xuân Thọ.

Các hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Văn Hân.
2. Ông Nguyễn Đức Quỳnh.

Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà: Bà Dương Thị Hiền – Thẩm tra viên
Toà án nhân dân huyện Yên Thành .

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Thành: Ông Hồ Văn Nam -
Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 09 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Yên Thành,
tỉnh Nghệ An xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 65/2017/HSST ngày 25 tháng
08 năm 2017, đối với bị cáo:

Nguyễn Bá P sinh ngày 27 tháng 02 năm 1974 tại xã S, huyện L, tỉnh Nghệ
An; trú tại xóm 3, xã S , huyện L, tỉnh Nghệ An; nghề nghiệp lao động tự do; trình
độ văn hóa 12/12; con ông Nguyễn Hồng C (chết) và bà Vũ Thị H; có vợ Nguyễn
Thị N và 02 con , con lớn 15 tuổi, con nhỏ 12 tuổi; tiền sự không.

Tiền án: - Ngày 30 tháng 08 năm 2012 bị Tòa án nhân dân thành phố Vinh,
tỉnh Nghệ An xử phạt 25 tháng tù về tội “ Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Thi
hành bản án xong ngày 19/12/2013.

- Ngày 14 tháng 03 năm 2016, bị Tòa án nhân dân huyện Đô
Lương, tỉnh Nghệ An xử phạt 12 tháng tù về tội “ Trộm cắp tài sản”. Thi hành bản
án xong ngày 11/12/2016.

Bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 15/07/2017 đến nay (có mặt) .

Người bị hại:

1. Bà Ngô Thị X, sinh năm 1962.

Trú tại: Xóm T, xã T, huyện T. (có mặt)

2. Bà Thái Thị P, sinh năm 1966.

Trú tại: Xóm Đ, xã T, huyện T. (có mặt)

3. Ông Nguyễn Văn H, sinh năm 1981.

Trú tại: Xóm T, xã T, huyện T. (có mặt)

4. Bà Đặng Thị V, sinh năm 1975.

Trú tại: Xóm Q, xã T, huyện T. (vắng mặt)

5. Bà Thái Thị T, sinh năm 1983.

Trú tại: Xóm Đ, xã T, huyện T. (vắng mặt)

6. Bà Nguyễn Thị K, sinh năm 1983.

Trú tại: Xóm Đ, xã T, huyện T. (có mặt)

-Nguyên đơn dân sự:

Ông Hoàng Văn G, sinh năm 1970.

Trú tại: Xóm 3, xã S, huyện L. (vắng mặt)

NHẬN THẤY

Bị cáo bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Thành truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Vụ thứ nhất: Vào khoảng 08 giờ 30 phút ngày 07 tháng 07 năm 2017, Nguyễn Bá P đi xe máy một mình đến xóm T xã T, huyện T, tỉnh Nghệ An. Tại đây, P thấy một con dê cái màu khoang – trắng của chị Ngô Thị X, sinh năm 1962 trú tại xóm T, xã T, huyện T, đang ăn trong vườn. P bắt trộm con dê đó bỏ vào bì xác rắn chở về bán cho anh Hoàng Văn G sinh năm 1970 trú tại xóm 3, xã S, huyện L với giá 1.500.000đ (Một triệu năm trăm nghìn đồng). Khi bán dê P nói với G là dê đi buôn về bán để kiếm lời. Còn G là người chuyên nhận làm thịt dê cho các gia đình có công việc mỗi khi họ thuê G. Số tiền bán dê P đã dùng mua ma túy để sử dụng và tiêu xài cá nhân hết. Tại bản kết luận định giá tài sản của Hội đồng định giá tài sản huyện Yên Thành ngày 20/07/2017 kết luận: Con dê cái màu khoang – trắng trọng lượng 20kg có giá là 2.700.000 đ (Hai triệu bảy trăm nghìn đồng)

Vụ thứ hai: Vào khoảng 09 giờ ngày 08/07/2017, Nguyễn Bá P đi xe máy một mình đến xóm Đ, xã Thành, huyện T. Phát hiện một con dê đực màu nâu – tía của chị Thái Thị P, sinh năm 1966, trú tại xóm Đ, xã T, huyện T, đang nhốt trong chuồng, lợi dụng không có người trông coi nên P bắt trộm con dê rồi bỏ vào bì xác rắn. Sau đó chở về bán cho anh Hoàng Văn G, sinh năm 1970, trú tại xóm 3, xã S, huyện L với giá 2.000.000 đ (Hai triệu đồng), khi bán P cũng nói là dê đi buôn về bán để kiếm lời. Số tiền này P đã dùng mua ma túy để sử dụng và tiêu xài cá nhân hết. Tại bản kết luận định giá tài sản của Hội đồng định giá tài sản huyện Yên

Thành ngày 20/07/2017 kết luận: Con dê đực màu nâu – tía có trọng lượng 18kg có giá là 2.520.000 đ (Hai triệu, năm trăm hai mươi nghìn đồng)

Vụ thứ ba: Vào khoảng 07 giờ 30 phút ngày 09/07/2017 Nguyễn Bá P đi xe máy một mình đến xóm T xã T, huyện T thấy một con dê đực màu trắng của anh Nguyễn Văn H, sinh năm 1981, trú tại: xóm T, xã T, huyện T đang nhốt trong chuồng, lợi dụng không có người trông coi nên P bắt trộm con dê đó bỏ vào bì xác rắn chở về bán cho anh Hoàng Văn G, sinh năm 1970, trú tại xóm 3, xã S, huyện L với giá 1.200.000 đ (Một triệu, hai trăm nghìn đồng). Số tiền này P đã dùng mua ma túy để sử dụng và tiêu xài cá nhân. Kết quả định giá tài sản của Hội đồng định giá tài sản huyện Yên Thành ngày 20/07/2017 Kết luận: Con dê đực màu trắng có trọng lượng 18 kg có giá là 2.520.000 đ (Hai triệu, năm trăm hai mươi nghìn đồng).

Vụ thứ 4: Vào khoảng 08 giờ 30 phút ngày 11/07/2017 Nguyễn Bá P đi xe máy một mình đến xóm Đông, xã T thấy một con dê cái màu trắng của chị Thái Thị T, sinh năm 1983, trú tại: xóm Đông, xã T đang buộc ở cổng nhà cạnh cầu Tây Thành II, huyện Yên Thành, lợi dụng không có người trông coi nên P bắt trộm con dê đó bỏ vào bì xác rắn chở về bán cho anh Hoàng Văn G, sinh năm 1970, trú tại xóm 3, xã S, huyện L nhưng anh G không mua nên P nhờ anh G trông giữ hộ. Con dê này sau đó Cơ quan công an đã thu giữ tại nhà anh G. Kết quả định giá tài sản của Hội đồng định giá tài sản huyện Yên Thành ngày 20/07/2017 Kết luận: Con dê cái màu trắng có trọng lượng 22 kg có giá là 2.970.000 đ (Hai triệu, chín trăm bảy mươi nghìn đồng).

Vụ thứ 5: Vào khoảng 07 giờ 30 phút ngày 12/07/2017 Nguyễn Bá P đi xe máy một mình đến xóm Đ, xã T thấy một con dê đực màu trắng đen của chị Nguyễn Thị K, sinh năm 1983, trú tại: xóm Đ, xã T, huyện T đang nhốt trong chuồng, lợi dụng không có người trông coi nên P bắt trộm con dê đó bỏ vào bì xác rắn chở về bán cho anh Đào Văn S, sinh năm 1971, trú tại khối 1, thị trấn L, huyện K là chủ quán ăn, khi bán P nói P là người đi buôn dê về bán kiếm lời. P bán cho anh S với giá 2.000.000 đ (Hai triệu đồng). Sau đó anh S đã làm thịt con dê đó bán. Số tiền này P đã dùng 600.000đ (Sáu trăm nghìn đồng) mua ma túy để sử dụng, số tiền còn lại 1.400.000 đ (Một triệu bốn trăm nghìn đồng). Kết quả định giá tài sản của Hội đồng định giá tài sản huyện Yên Thành ngày 20/07/2017 kết luận: Con dê cái màu trắng đen có trọng lượng 20 kg có giá là 2.800.000 đ (Hai triệu, tám trăm nghìn đồng).

Vụ thứ 6: Vào khoảng 09 giờ ngày 10/07/2017 Nguyễn Bá P đi xe máy một mình đến xóm Q, xã T thấy một con dê đực màu đen - nâu của chị Đặng Thị V, sinh năm 1975, trú tại: xóm Q, xã T, huyện T, đang ăn trong vườn, lợi dụng không có người trông coi nên P bắt trộm con dê đó bỏ vào bì xác rắn chở về bán cho anh Hoàng Văn G, sinh năm 1970, trú tại xóm 3, xã S, huyện L với giá 900.000đ (Chín trăm nghìn đồng). Số tiền này P đã dùng mua ma túy để sử dụng và tiêu xài cá

nhân hết. Con dê này sau đó Cơ quan công an đã thu giữ tại nhà anh G. Kết quả định giá tài sản của Hội đồng định giá tài sản huyện Yên Thành ngày 20/07/2017
Kết luận: Con dê đực màu đen - nâu có trọng lượng 12 kg có giá là 1.680.000 đ (Một triệu, sáu trăm tám mươi nghìn đồng).

Như vậy Nguyễn Bá P đã thực hiện hành vi trộm cắp là 6 con dê có tổng trọng lượng là 110kg, có giá trị là 15.190.000 đồng.

Vật chứng :

01 con dê đực màu đen nâu có trọng lượng 12kg; 01 con dê cái màu trắng có trọng lượng 22kg; số tiền 1.400.000 đồng (Các vật chứng đã trả cho bị hại)

01 chiếc xe máy DREM nhãn hiệu HONDA màu mận chín, không có biển kiểm soát, số máy, số khung đã bị đục xóa, xe máy cũ đã qua sử dụng (Phương khai nhận mua của một người đàn ông không quen biết, hiện Cơ quan điều tra đang xác minh, khi nào có kết quả sẽ xử lý sau).

Còn chiếc bị đựng dê P khai đã vứt đoạn nào, không nhớ rõ.

Tại bản cáo trạng số 75/VKS-HS, ngày 25 tháng 08 năm 2017, Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An đã truy tố Nguyễn Bá P về tội “ Trộm cắp tài sản” theo điểm c khoản 2 Điều 138 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Thành giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 2 Điều 138, điểm g khoản 1 Điều 48, điểm p khoản 1 Điều 46 của Bộ luật Hình sự, xử phạt Nguyễn Bá P từ 36 tháng đến 42 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ.

Về dân sự: Áp dụng điều 42 của Bộ luật hình sự, Điều 584, 586 của Bộ luật dân sự buộc bị cáo phải bồi thường cho chị Nguyễn Thị K 1.400.000 đồng, chị Ngô Thị X 2.700.000 đồng, chị Thái Thị P 2.520.000 đồng, anh Nguyễn Văn H 2.520.000 đồng, anh Hoàng Văn G 900.000 đồng.

Án Phí: Áp dụng Điều 99 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 23; Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án. Bị cáo phải chịu án phí hình sự, dân sự theo quy định

Căn cứ các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận, trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

XÉT THẤY

Tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Bá P đã hoàn toàn thú nhận hành vi phạm tội của mình như sau:

-Vào khoảng 08 giờ 30 phút ngày 07 tháng 07 năm 2017 bị cáo bắt một con dê cái màu khoang, trắng của chị Ngô Thị X, trú tại xóm T, xã T, huyện T, đang ăn

trong vườn, không có người trông coi, bỏ vào bì xác rắn chở về bán cho anh Hoàng Văn G, trú tại xóm 3, xã S, huyện L 1.500.000 đồng để mua ma túy, chi tiêu cá nhân. Con dê nặng 20kg, Hội đồng định giá 2.700.000 đồng.

-Vào khoảng 09 giờ ngày 08/07/2017 bị cáo bắt một con dê đực màu nâu, tía của chị Thái Thị P, trú tại xóm Đ, xã T, huyện T, trong chuồng, không có người trông coi, bỏ vào bì xác rắn chở về bán cho anh Hoàng Văn G, trú tại xóm 3, xã S, huyện L 2.000.000 đồng để mua ma túy, chi tiêu cá nhân. Con dê nặng 18kg, Hội đồng định giá 2.520.000 đồng.

-Vào khoảng 07 giờ 30 phút ngày 09/07/2017 bị cáo bắt một con dê đực màu trắng của anh Nguyễn Văn H, trú tại: xóm T, xã T, huyện T, trong chuồng, không có người trông coi, bỏ vào bì xác rắn chở về bán cho anh Hoàng Văn G, trú tại xóm 3, xã S, huyện L 1.200.000 đồng để mua ma túy, chi tiêu cá nhân. Con dê nặng 18kg, Hội đồng định giá 2.520.000 đồng.

-Vào khoảng 08 giờ 30 phút ngày 11/07/2017 bị cáo bắt một con dê cái màu trắng của chị Thái Thị T, trú tại xóm Đông, xã T đang buộc ở cổng nhà, không có người trông, bỏ vào bì xác rắn chở về bán cho anh Hoàng Văn G, trú tại xóm 3, xã S, huyện L nhưng anh G không mua nên P nhờ anh G giữ hộ. Con dê nặng 22 kg, Hội đồng định giá 2.970.000 đồng.

-Vào khoảng 07 giờ 30 phút ngày 12/07/2017 bị cáo bắt một con dê đực màu trắng đen của chị Nguyễn Thị K, trú tại xóm Đ, xã T, huyện T trong chuồng, không có người trông coi, bỏ vào bì xác rắn chở về bán cho anh Đào Văn S, trú tại khối 1, thị trấn L, huyện K 2.000.000 đồng. P đã dùng 600.000đồng mua ma túy để sử dụng, còn lại 1.400.000 đồng. Con dê nặng 20kg, Hội đồng định giá 2.800.000 đồng.

-Vào khoảng 09 giờ ngày 10/07/2017 bị cáo bắt một con dê đực màu đen, nâu của chị Đặng Thị V, trú tại xóm Q, xã T, huyện T, đang ăn trong vườn, không có người trông, bỏ vào bì xác rắn chở về bán cho anh Hoàng Văn G, trú tại xóm 3, xã S, huyện L 900.000đồng để mua ma túy, chi tiêu cá nhân. Con dê nặng 12 kg, Hội đồng định giá 1.680.000 đồng.

Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp lời khai của bị hại, vật chứng thu giữ được, có đủ cơ sở xác định bị cáo lén lút chiếm đoạt tài sản (06 con dê) của chị X, P, T, K, V và anh H. Giá trị 15.190.000 đồng. Do đó, bị cáo đã phạm tội “Trộm cắp tài sản”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại Điều 138 Bộ luật hình sự.

Tài sản bị cáo trộm cắp có giá trị 15.190.000 đồng nhưng bị cáo đã tái phạm, chưa được xóa án tích mà lại phạm tội do cố ý. Căn cứ Điều 49 của Bộ luật Hình sự, bị cáo tái phạm nguy hiểm, đây là yếu tố định khung hình phạt nên Viện kiểm sát truy tố bị cáo theo điểm c khoản 2 Điều 138 BLHS là có căn cứ, đúng pháp luật.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nghiêm trọng, gây nguy hại lớn cho xã hội, không chỉ làm thiệt hại về tài sản cho người bị hại mà còn gây tâm lý hoang mang trong quần chúng nhân dân. Bị cáo tái phạm, mới chấp hành xong hình phạt tù về tội “ Trộm cắp tài sản” chưa được xóa án tích đáng lẽ bị cáo lấy đó làm bài học nhưng ngược lại bị cáo lại tiếp tục con đường phạm tội và phạm tội nhiều lần, điều đó thể hiện bị cáo coi thường pháp luật. Tuy nhiên sau khi phạm tội bị cáo ra đầu thú, bị cáo khai báo thành khẩn nên cần áp dụng điểm c khoản 2 Điều 138; điểm g khoản 1 Điều 48; điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt hình phạt tù với mức hình phạt tương xứng với tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Cần thiết cách ly bị cáo một thời gian dài mới đủ tác dụng giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

Hình phạt bổ sung: Bị cáo là con nghiện, không có việc làm nên không áp dụng hình phạt bổ sung.

Về dân sự:

-Chị Nguyễn Thị K yêu cầu bị cáo bồi thường 1.400.000 đồng.

Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo chiếm đoạt con dê của chị K nặng 20kg, giá trị 2.800.000 đồng. Công an thu tiền bán dê của bị cáo trả cho chị K 1.400.000 đồng, nay chị K yêu cầu bị cáo bồi thường tiếp 1.400.000 đồng và tại phiên tòa bị cáo chấp nhận bồi thường 1.400.000 đồng cho chị K nên Hội đồng xét xử chấp nhận sự thỏa thuận của hai bên.

-Chị Ngô Thị X yêu cầu bị cáo bồi thường 2.700.000 đồng.

Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo chiếm đoạt con dê của chị X nặng 20kg, giá trị 2.700.000 đồng nay chị X yêu cầu bị cáo bồi thường 2.700.000 đồng và tại phiên tòa bị cáo chấp nhận bồi thường 2.700.000 đồng cho chị X nên Hội đồng xét xử chấp nhận sự thỏa thuận của hai bên.

-Chị Thái Thị P yêu cầu bị cáo bồi thường 2.520.000 đồng.

Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo chiếm đoạt con dê của chị P nặng 18kg, giá trị 2.520.000 đồng nay chị P yêu cầu bị cáo bồi thường 2.520.000 đồng và tại phiên tòa bị cáo chấp nhận bồi thường 2.520.000 đồng cho chị P nên Hội đồng xét xử chấp nhận sự thỏa thuận của hai bên.

-Anh Nguyễn Văn H yêu cầu bị cáo bồi thường 2.520.000 đồng.

Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo chiếm đoạt con dê của anh H nặng 18kg, giá trị 2.520.000 đồng nay anh H yêu cầu bị cáo bồi thường 2.520.000 đồng và tại phiên tòa bị cáo chấp nhận bồi thường 2.520.000 đồng cho anh H nên Hội đồng xét xử chấp nhận sự thỏa thuận của hai bên.

- Chị Đặng Thị V và Thái Thị T đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm nên Hội đồng xét xử miễn xét.

- Anh Hoàng Văn G yêu cầu bị cáo bồi thường 900.000 đồng.

Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo đã bán con dê nặng 12 kg cho anh G với giá 900.000 đồng. Hai bên thực hiện giao dịch xong thì Công an tịch thu con dê trả cho bị hại. Căn cứ Điều 127, 131 của Bộ luật Dân sự thì giao dịch mua bán vô hiệu do bị lừa dối nên anh G yêu cầu bị cáo trả 900.000 đồng là có cơ sở và tại phiên tòa bị cáo chấp nhận hoàn trả 900.000 đồng cho anh G nên Hội đồng xét xử chấp nhận sự nguyện của bị cáo.

Vật chứng: Chiếc xe máy DREM nhãn hiệu HONDA màu mận chín, không có biển kiểm soát, số máy, số khung đã bị đục xóa. Cơ quan điều tra đang xác minh và sẽ xử lý sau.

Án phí: Bị cáo phải chịu tiền án phí hình sự sơ thẩm 200.000 đồng, án phí dân sự sơ thẩm đối các yêu cầu của chị K, X, P, anh H, G là 300.000 đồng x 5 = 1.500.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Bá P phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 138; điểm g khoản 1 Điều 48; điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 42 của Bộ luật Hình sự; khoản 1 Điều 584, 585, 586, 589, 127, 131 của Bộ luật dân sự.

Xử phạt: Nguyễn Bá P 42 (Bốn mươi hai) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 15 tháng 07 năm 2017.

Về Dân sự:

- Bị cáo Nguyễn Bá P phải bồi thường cho chị Nguyễn Thị K 1.400.000 (Một triệu, bốn trăm nghìn) đồng.

- Bị cáo Nguyễn Bá P phải bồi thường cho chị Ngô Thị X 2.700.000 (Hai triệu, bảy trăm nghìn) đồng.

- Bị cáo Nguyễn Bá P phải bồi thường cho chị Thái Thị P 2.520.000 (Hai triệu, năm trăm hai mươi nghìn) đồng.

- Bị cáo Nguyễn Bá P phải bồi thường cho anh Nguyễn Văn H 2.520.000 (Hai triệu, năm trăm hai mươi nghìn) đồng.

- Bị cáo Nguyễn Bá P phải hoàn trả cho anh Hoàng Văn G 900.000 (Chín trăm nghìn) đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất các các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Án Phí: Áp dụng Điều 99 của Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 1 Điều 23, khoản 4 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo Nguyễn Bá P phải chịu 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng án phí Hình sự sơ thẩm và 1.500.000 (Một triệu, năm trăm nghìn) đồng án phí Dân sự sơ thẩm.

Bị cáo, bị hại có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại và Nguyên đơn dân sự vắng mặt có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Nơi nhận:

- VKS cùng cấp;
- Bị cáo;
- Chi Cục THADS;
- THA Hình sự;
- Sở tư pháp;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu Văn phòng.

Phan Xuân Thọ